

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp

Bà Nguyễn Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022 đối với:

*** Bị cáo: Trần Văn H**, sinh năm 1983 tại huyện X, tỉnh Nam Định; Đăng ký HKTT: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi ở: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo (Thiên chúa giáo); Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Trần Văn H1, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị M, sinh năm 1956 (đã chết); Có vợ là Trần Thị H2, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2021, đến ngày 19/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Bà Đào Thị Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn V1, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3/ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông C, bà Th, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/12/2021, Công an huyện V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại khu vực cầu B thuộc thôn V1, xã V, huyện V có một nam thanh niên có dấu hiệu tàng trữ trái phép ma túy. Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Công an xã V tiến hành kiểm tra tại khu vực trên, phát hiện Trần Văn H, sinh năm 1983, HKTT: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AURIGA màu đen, biển số 18P2-4611 từ cầu B về hướng UBND xã V. Tiến hành dừng xe của H để kiểm tra, lực lượng Cảnh sát điều tra phát hiện trên tay trái của H đang cầm 01 túi giấy màu cam - đen có chữ AMCX, H đã làm rơi túi giấy xuống đường ngay vị trí của H. Lực lượng Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ và kiểm tra bên trong túi giấy có 1 gói giấy màu trắng bọc 2 gói nilon màu trắng: gói thứ nhất có kích thước (4 x 1,5)cm, bên trong có gói giấy màu trắng, chữ màu xanh, chứa chất màu trắng dạng cục và bột; gói thứ hai có kích thước (4,3 x 1,6)cm, bên trong có gói giấy màu trắng, chữ màu xanh, chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Hai gói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của H xe mô tô nhãn hiệu AURIGA màu đen, biển số 18P2- 4611 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khám xét khẩn cấp phòng trọ của H tại thôn T, xã N, huyện V nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định mẫu niêm phong (M1) thu giữ của H. Tại bản kết luận giám định số 22/MT-PC09 ngày 19/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 0,206g là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,180g Heroine trong niêm phong M1. Mẫu hoàn được niêm phong giao cho Công an huyện V quản lý.

Quá trình điều tra, H khai có quen và biết anh Đinh Văn T sinh năm 1992, HKTT thôn Đ, xã V, huyện V. Biết T có bán ma túy nên trưa ngày 16/12/2021, H dùng điện thoại Nokia 1280 màu đen của H gọi điện cho T hỏi mua ma túy để sử dụng. T đồng ý, hẹn H đến cầu Báu thuộc thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc để giao ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 18P2- 4611 đến cầu Báu gặp T. H bảo T bán cho 400.000đ ma túy (Heroine), T bảo H đứng chờ, rồi đi

đầu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho H 01 túi giấy màu cam - đen có chữ AMCX. Do không có tiền trả T nên H đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 18P2-4611 cho T giữ làm tin. H cầm túi ma túy trên tay trái, rồi điều khiển xe đi về nhà trọ. Khi đi đến ngã ba đầu cầu Báu thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Do sợ hãi, H đã làm rơi gói ma túy xuống đường tại vị trí của H.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T tại thôn Đ, xã V, huyện V nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Đinh Văn T khai: Trưa ngày 16/12/2021, Trần Văn H có gọi điện cho T hẹn gặp ở cầu Báu có việc. Khi T đến, H hỏi vay 500.000đ nhưng T không có tiền cho H vay. T không bán ma túy cho H, không cầm giấy đăng ký xe mô tô của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã tiến hành đối chất giữa bị cáo H và Đinh Văn T nhưng T vẫn khẳng định không bán ma túy cho H, không cầm giấy đăng ký xe mô tô của H. Do đó không có căn cứ để xác định T đã bán trái phép chất ma túy cho H.

Vật chứng thu giữ gồm: 1 túi giấy màu cam - đen có chữ AMCX kích thước 18,7cm x 9,5 cm, 1 mảnh giấy màu trắng kích thước (22,5 x 9,5)cm, 1 xe mô tô biển số 18P2 - 4611 và 1 chiếc điện thoại di động Nokia 1280, hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện V.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSVG ngày 21/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về việc bị cáo đã dùng điện thoại Nokia 1280 của bị cáo để liên lạc với T mua ma túy, Đinh Văn T đã bán 400.000đ ma túy cho bị cáo, do không có tiền nên bị cáo đã đưa cho T đăng ký xe mô tô biển số 18P2-4611, toàn bộ số ma túy này đã bị công an thu giữ. Bị cáo đề nghị HĐXX trả lại bị cáo chiếc xe mô tô trên và tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia 1280 của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46;

điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa 0,180g ma túy, loại Heroine; 01 túi giấy màu cam - đen có chữ AMCX kích thước 18,7cm x 9,5 cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (22,5 x 9,5)cm. Trả lại bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu AURIGA, màu đen, biển số 18P2 - 4611, đăng ký tên anh Nguyễn Văn Đức. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen kèm 01 sim.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 16/12/2021, tại ngã ba đầu cầu B thuộc địa phận thôn V1, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép trên người 0,206g ma túy, loại Heroine để sử dụng và bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an xã V phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó,

hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 22/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa 0,180g ma túy, loại Heroine, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 túi giấy màu cam - đen có chữ AMCX kích thước 18,7cm x 9,5 cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (22,5 x 9,5)cm là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu AURIGA, màu đen, biển số 18P2 - 4611, số khung: XD-02714, số máy: MH-002714, đăng ký tên anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985, địa chỉ: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Bị cáo khai bị cáo mua xe này của cửa hàng xe máy cũ ở tỉnh Nam Định vào khoảng tháng 02 năm 2021 với giá 3.000.000đ, khi mua xe có giấy tờ. Anh Đ khai anh mua chiếc xe này vào đầu năm 2007, sau đó đã bán cho một người đàn ông (anh không nhớ tên, tuổi của người mua) và giao toàn bộ

giấy tờ xe cho người đàn ông này. Nay anh Đ không đề nghị gì về chiếc xe này. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng: Xe mô tô đặc điểm trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Như vậy, không có căn cứ xác định xe mô tô trên liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật khác, không có tranh chấp về quyền sở hữu, bị cáo là người quản lý hợp pháp nên cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng kèm sim có số thuê bao 0988932260 là điện thoại của bị cáo, bị cáo khai nhận đã dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy, bị cáo đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này. Xét thấy đề nghị của bị cáo và đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh Đinh Văn T là người bán ma túy cho H nên không có căn cứ xử lý đối với T.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 22/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa 0,180g ma túy, loại Heroine;

- 01 túi giấy màu cam - đen có chữ AMCX kích thước 18,7cm x 9,5 cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (22,5 x 9,5)cm;

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng kèm sim có số thuê bao 0988932260.

* Trả lại bị cáo Trần Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu AURIGA, màu đen, biển số 18P2 - 4611, số khung: XD-02714, số máy: MH-002714;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN